

TRIẾT LÝ VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

• PGS. TS. NGUYỄN VIỆT SỰ

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Lí luận về chương trình đào tạo ở mọi cấp, bậc học luôn là tâm điểm được nhiều nhà nghiên cứu và quản lí giáo dục trên thế giới quan tâm vì tầm quan trọng của nó đồng thời luôn được coi là vấn đề thách thức, mới mẻ, do tác động của phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ khoa học - công nghệ hết sức mạnh mẽ và trực tiếp. Trong đó đặc biệt vấn đề thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo liên thông và áp dụng phương thức học chế tín chỉ trong đào tạo nghề nghiệp và đại học là hết sức cần thiết, song còn mới mẻ và thiếu kinh nghiệm trong nền giáo dục Việt Nam, chính vì vậy đã đến lúc cần tập trung nghiên cứu và thử nghiệm đào tạo liên thông theo học chế tín chỉ ở nước ta.

1. Tìm hiểu về khái niệm chương trình đào tạo liên thông và học chế tín chỉ

1.1. Chương trình đào tạo liên thông

Trong tương tác giữa các sự vật hiện tượng và hệ thống dường như bao giờ cũng tồn tại. cấp phạm trù độc lập và ràng buộc. Tuy vậy sự độc lập và ràng buộc ở đây cũng chỉ là tương đối. Bởi lẽ luôn có sự tương tác ảnh hưởng liên hệ với nhau hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp, chủ động hoặc bị động giữa chúng với nhau. Do đó mối liên thông giữa các sự vật, hiện tượng và hệ thống tồn tại một cách khách quan có tính quy luật.

Trong hệ thống giáo dục khái niệm liên thông thường được hiểu trên các bình diện sau: Một là sự xuyên suốt, khớp nối (articulations) của hệ thống kiến thức, kĩ năng giữa các lớp học, cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, đó là mối liên thông dọc. Ví dụ: Liên thông giữa trung học cơ sở với trung học phổ thông, với cao đẳng, đại học. Hai là sự tiếp nhận, kế tiếp, tương đương về kiến thức, kĩ năng giữa các loại hình giáo dục đào tạo, đó là mối liên thông ngang hoặc chéo nhằm tạo sự chuyển đổi (Transfer). Ví dụ: Chuyển đổi giữa đào tạo trong các cấp trình độ dạy nghề với cấp trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng hoặc đại học kĩ thuật.

Để đảm bảo được khả năng liên thông dọc

hay ngang, trước hết cần phải quan tâm đến thiết kế chương trình đào tạo. Để có thể đào tạo liên thông thì chương trình đào tạo phải được thiết kế sao cho nội dung có thể thừa kế nhau, cấu trúc chương trình phải linh hoạt và có thể lắp ghép phát triển mà phổ biến là theo hệ thống các Môđun, theo các Học phần có quan hệ với nhau. Trong quá trình phát triển giáo dục, quan niệm về Môđun và Học phần cũng có giới hạn rộng, hẹp khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc giáo dục, đào tạo, các loại ngành nghề và mục tiêu cụ thể cho việc tổ chức giáo dục, đào tạo.

1.2. Học chế tín chỉ

Việc tổ chức quá trình dạy và học cũng như công nhận kết quả học tập của học sinh có nhiều phương thức khác nhau. Lâu nay thường sử dụng phương thức niên chế, nghĩa là việc dạy và học được tiến hành tính theo năm học, học kì. Kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo từng môn học đã kết thúc ở từng học kì hoặc năm học. Tổng hợp toàn bộ kết quả học tập trong khoá học sẽ là sự công nhận bằng văn bằng chứng chỉ để đưa ra kết luận lên lớp, tốt nghiệp hoặc được chuyển cấp học. Ngoài phương thức có tính truyền thống nêu trên, trong giáo dục còn xuất hiện một số phương thức khác, một trong các phương thức đó là học chế tín chỉ.

Học chế tín chỉ là phương thức tổ chức dạy và học theo hệ thống tín chỉ. Các tín chỉ được thiết kế theo tinh thần tích hợp dần từng Môđun. Đây là học chế làm cho quy trình đào tạo mềm dẻo và có hiệu quả cao, lưu ý đến điều kiện và năng lực của từng người học, tạo điều kiện cho người học có thể lựa chọn tiến trình và chương trình học thích hợp với bản thân mình.

Học chế này được khởi xướng ở Đại học Harvard (Mĩ) vào cuối thế kỉ 19, được áp dụng khắp Bắc Mĩ và lan dần sang các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan. Trung Quốc bắt đầu áp dụng học chế tín chỉ từ khi cải cách mở cửa vào thập niên 80. Cũng vào những thập niên đó, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã

phát triển đào tạo nghề theo hệ thống các Môđun và áp dụng Học chế tín chỉ.

Ở Việt Nam, học chế tín chỉ bắt đầu được áp dụng thử nghiệm từ năm 1993 tại trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh và sau đó tại một số trường đại học khác (không kể việc áp dụng học chế tín chỉ ở các trường đại học phía Nam trước năm 1975). Trong lĩnh vực dạy nghề đã từng bước áp dụng phương thức đào tạo theo Môđun hành nghề cho đào tạo ngắn hạn và tiến đến áp dụng cho chương trình đào tạo dài hạn chính quy.

2. Triết lí của việc phát triển chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ

Xét về bản chất, giáo dục là quá trình hình thành và hoàn thiện nhân cách con người cả về tâm lực, trí lực và thể lực. Trục thời gian là vô hạn và mục tiêu giáo dục đào tạo là phát triển nhân cách toàn diện và phát triển liên tục, giáo dục suốt đời. Đó là nguồn gốc và xuất phát điểm của việc đào tạo liên thông giữa các cấp bậc giáo dục và đào tạo, cấp bậc trình độ được đào tạo. Suy cho cùng, đó chính là triết lí của việc học tập suốt đời của con người trong quá trình tồn tại, sinh sống, lập nghiệp. Điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng và mong mỏi của mỗi con người sống trong một xã hội văn minh luôn luôn chịu sức ép của sự gia tăng thông tin, sự phát triển của khoa học, công nghệ và sự giao lưu rộng mở của các nền văn minh trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Chính vì thế, việc học tập suốt đời sẽ là cứu cánh để con người tồn tại, làm việc và cùng chung sống được với mọi người trong cộng đồng.

Chương trình đào tạo liên thông là cơ sở, là điểm tựa quan trọng nhất để đạt được yêu cầu của triết lí học tập suốt đời với những mục tiêu đa dạng, phong phú của việc phát triển con người.

Mặt khác, cũng cần nhận rõ rằng, chương trình đào tạo liên thông chỉ có thể đạt được khi được thiết kế một cách khoa học, theo tư tưởng tích hợp, trọn vẹn, phát triển mà đáp ứng tốt nhất là chương trình được cấu trúc bởi hệ thống các Môđun, Học phần và tổ chức quá trình dạy và học theo học chế tín chỉ.

Bởi lẽ, sự học tập của học sinh được đánh giá và thừa nhận sau khi hoàn thành các Môđun giáo dục bằng những tín chỉ (xác nhận có đảm bảo). Tích lũy theo kết quả số lượng tín chỉ đạt được với thời gian tương ứng đối với mỗi học sinh sẽ cho phép đánh giá kết quả học tập mà không phải đợi đến khi hết học kì, năm học như kiểu học tập truyền thống theo niên chế. Mỗi chúng chỉ học theo Môđun sẽ là đảm bảo cho học sinh có thể làm được một việc cụ thể trong nghề hoặc thực hiện được một hành động, hoạt động hữu ích trong thực tiễn cuộc sống.

3. Xu thế phát triển chương trình đào tạo nghề nghiệp và đại học liên thông theo học chế tín chỉ

Bậc đào tạo liên thông có mối quan hệ dọc và ngang trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân, hơn nữa đào tạo nghề nghiệp và đại học có vai trò quan trọng và trực tiếp trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội.

Bởi vậy, xây dựng chương trình đào tạo liên thông trong đào tạo nghề nghiệp và đại học là vấn đề hết sức quan trọng và mở ra những con đường cho sự thực hiện triết lí đào tạo theo hướng học tập suốt đời, với tính tích cực hoá cao độ năng lực của người học.

Một số xu thế phát triển chương trình đào tạo nghề nghiệp và đại học được nhiều nước trên thế giới quan tâm nghiên cứu, ứng dụng và đối với nước ta cũng đặc biệt được chú trọng trong quá trình đổi mới giáo dục Việt Nam.

Các xu thế phát triển chương trình đào tạo nghề nghiệp và đại học vừa chú trọng vào nội dung và cấu trúc chương trình, vừa quan tâm đến đổi mới quá trình đào tạo và đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học của sinh viên, đương nhiên không thể không đề cập đến phương tiện dạy và học cũng như quy trình đánh giá, xác nhận kết quả học tập. Các xu thế đó là:

- Chương trình kiến thức chuyển sang chương trình hành động. Nghĩa là quán triệt quan điểm học tập trên cơ sở 4 trụ cột của UNESCO là học để biết, học để làm, học để tồn tại và học để chung sống với mọi người. Trong đó học để làm là mục tiêu cốt lõi.

- Chương trình đóng chuyển sang chương trình mở. Nghĩa là chương trình phải khơi lối, khơi nguồn cho sự sáng tạo, cập nhật thông tin đa dạng, phong phú luôn tăng cường và đổi mới.

- Chương trình cho người dạy chuyển thành chương trình cho người học. Nghĩa là vai trò tích cực, chủ động tìm tòi của người học được đề cao như là "trung tâm của quá trình dạy và học"; đồng thời vai trò chỉ đạo, điều khiển, đánh giá của giáo viên được nhấn mạnh trong quá trình dạy và học.

- Chương trình đào tạo được chuẩn hoá, hiện đại hoá trên cơ sở xây dựng theo chuẩn trình độ đào tạo (quốc gia, quốc tế) và tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp với sự so sánh quốc tế đáp ứng cho hội nhập. Trong đó chú trọng phần nội dung chương trình ổn định, cốt lõi phản ánh đặc điểm, đặc trưng của nghề (occupational profiles) và các chủ đề lựa chọn mềm dẻo, thích ứng, cập nhật (Electivities Topics).

- Chương trình đào tạo được thiết kế có mối liên thông với các cấp trình độ đào tạo khác nhằm tạo điều kiện học tập liên tục, suốt đời cho học

(Xem tiếp trang 15)